

Bản án số: 351/2022/HS-ST
Ngày 28-11-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Võ Thị Mai Phương

Các Hội thẩm nhân dân: ông Đào Thanh Tùng
bà Đinh Thị Cam

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Phương Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N - Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N - Khánh Hòa tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2022, Tòa án nhân dân thành phố N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 363/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 308/2022/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Trương Minh H - sinh năm 1978 tại Bình Định; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: 17 đường C - phường H - thành phố N - Khánh Hòa; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Văn D (1943) và bà Lê Thị A (1945); Có vợ là Nguyễn Thị L (1982) và có ba con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền sự: không; Tiền án: Bản án số 11/2011/HSST ngày 18/01/2011, Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chưa thi hành hình phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm; Nhân thân: + bản án số 140/1996/HSST ngày 22/6/1996, Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”. + bản án số 60/1997/HSST ngày 03/4/1997, Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”. + bản án số 91/1998/HSST ngày 14/8/1998, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”. + bản án số 146/2001/HSST ngày 26/9/2001, Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. + bản án số 18/2002/HSST ngày 16/01/2002, Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. + bản án số 58/2015/HSPT ngày 13/5/2015, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 03 năm 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Tạm giữ,

tạm giam từ ngày 28/01/2022 đến ngày 06/02/2022 thay đổi biện pháp ngăn chặn, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Hữu T - sinh năm 1971 tại Thanh Hóa; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: thôn X - xã V - huyện Vạn Ninh - Khánh Hòa; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Hữu Th (chết) và bà Bùi Thị L (1940); Có vợ là Nguyễn Thị V (1975) và có hai con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2005; Tiền sự: không; Tiền án: Bản án số 1021/1994/HSPT ngày 05/9/1994, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 15 năm tù về tội “Giết người”. Chưa bồi thường, chưa thi hành án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm; Tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/01/2022 đến ngày 06/02/2022 thay đổi biện pháp ngăn chặn, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Huỳnh Công V - sinh năm 1979

Trú tại: thôn X2 - xã V - thành phố N - Khánh Hòa; Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Trịnh Văn S - sn 1979

Trú tại: 17 đường C - phường H - thành phố N - Khánh Hòa; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 27/01/2022, Trương Minh H và Lê Hữu T uống rượu bia với nhau tại phòng trọ của H ở 81 đường P - xã V - thành phố N. Trong lúc uống rượu bia, cả hai bàn bạc cùng nhau đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Khoảng 02 giờ 00 phút, ngày 28/01/2022, Lê Hữu T điều khiển xe máy hiệu SH MODE, biển kiểm soát 79N2-745.11 chở Trương Minh H đi dọc đường 23 tìm người sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi đến trước nhà số 1282 đường 23 - xã V - thành phố N, H phát hiện 01 chiếc điện thoại Iphone 6s plus của anh Huỳnh Công V để gốc cây cảnh, bên cạnh có hai người đang ngủ, H và T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại này. T dừng xe để H xuống lấy tài sản, còn T chạy đến phía trước khoảng 15m để canh giới, sau khi lấy được điện thoại H nhanh chóng lên xe để T chở đi.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 32/KL-HĐĐGTS ngày 28/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận: 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6S plus 16Gb có giá trị 2.990.000đ.

Tại bản cáo trạng số 305/CT-VKSNT ngày 09/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N đã truy tố bị cáo Trương Minh H, Lê Hữu T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N - tỉnh Khánh Hòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo H từ 01 năm tù đến 01 năm 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; xử phạt bị cáo T từ

01 năm tù đến 01 năm 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận tài sản và không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử trả lại xe máy cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Về án phí: đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình giải quyết vụ án, các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, bị hại Huỳnh Công V, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trịnh Văn S đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, hồ sơ thể hiện rõ lời khai của những người này nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

[3] Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định lợi dụng sự sơ hở của bị hại trong việc quản lý tài sản, các bị cáo H, T thực hiện việc lấy trộm 01 chiếc điện thoại Iphone 6s plus của ông Huỳnh Công V để gài dây cảnh. Hành vi của hai bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố các bị cáo với tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật hình sự bảo vệ. Các bị cáo là người khỏe mạnh nhưng lười lao động mà lấy việc trộm cắp tài sản của người khác để có tiền tiêu xài cá nhân, vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo mức hình phạt thật nghiêm khắc mới đảm bảo tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Các bị cáo đều có tiền án nhưng các bị cáo không lấy đó là bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội nên cần áp dụng tình tiết “tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với cả hai bị cáo. Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo để các bị cáo nhận thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước mà yên tâm cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[5] Xét vai trò của từng bị cáo: Bị cáo H là người trực tiếp lấy tài sản. Ngoài việc bị cáo có tiền án, bị cáo còn có nhân thân xấu, nhiều lần trộm cắp tài sản và bị xử phạt tù nên hình phạt của bị cáo H phải cao hơn so với bị cáo T. Bị cáo T giúp

sức tích cực, cảnh giới cho bị cáo H thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, hình phạt đối với bị cáo T cũng phải tương xứng với mức độ hành vi của bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay, bị hại ông Huỳnh Công V vắng mặt, tuy nhiên, hồ sơ thể hiện ông Vinh đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng: xe máy hiệu SH MODE, biển kiểm soát 79N2-745.11 đứng tên chủ sở hữu là bị cáo H. Bị cáo H xác định mặc dù giấy tờ đăng ký xe đứng tên bị cáo nhưng bị cáo đã bán lại cho ông Trịnh Văn S. Ông S cũng thừa nhận điều này và xác định ngày 27/01/2011, ông S không biết việc bị cáo H mượn xe của ông đi trộm cắp tài sản. Do đó, cần trả lại xe máy này cho ông S.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Trương Minh H, Lê Hữu T.

Xử phạt: bị cáo **Trương Minh H 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ khoảng thời gian bị tạm giam từ ngày **28/01/2022 đến ngày 06/02/2022**.

Bị cáo **Lê Hữu T 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ khoảng thời gian bị tạm giam từ ngày **28/01/2022 đến ngày 06/02/2022**.

Về trách nhiệm dân sự: Không xét phần trách nhiệm dân sự giữa các bị cáo Trương Minh H, Lê Hữu T với bị hại Huỳnh Công V.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả lại cho ông Trịnh Văn S 01 xe máy hiệu SH MODE, biển kiểm soát 79N2-745.11.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/11/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố N với Chi cục thi hành án dân sự thành phố N).

Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Trương Minh H, Lê Hữu T, mỗi bị cáo nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có

quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Mai Phương

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố N;
- Công an thành phố N;
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố N;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu THA hình sự, hồ sơ.